

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO SINH KẾ BỀN VỮNG CHO CƯ DÂN NÔNG THÔN VÙNG TÂY NAM BỘ TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết*

Tây Nam Bộ đang chịu tác động mạnh mẽ bởi biến đổi khí hậu (BĐKH). Với cư dân nông thôn, hoạt động sinh kế của họ chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động dịch vụ liên quan, biến đổi khí hậu đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống, sinh kế của người dân, đe dọa an ninh lương thực quốc gia. Do vậy, bên cạnh việc nghiên cứu, tổng kết, xây dựng các mô hình sinh kế chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu thì việc đề xuất các giải pháp hỗ trợ thực hiện sinh kế bền vững cho cư dân nông thôn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong khuôn khổ bài viết này, nhóm tác giả phân tích những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đến hoạt động sinh kế của cư dân nông thôn, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo hoạt động sinh kế cư dân nông thôn vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

• Từ khóa: biến đổi khí hậu, cư dân nông thôn, sinh kế bền vững, Tây Nam Bộ.

The Southwestern region of Vietnam is significantly impacted by climate change. For rural communities, whose livelihoods mainly depend on agriculture, aquaculture, and related services, climate change has posed serious challenges to their lives and livelihoods, threatening national food security. Therefore, in addition to studying and developing proactive livelihood models that adapt to climate change, proposing solutions to support sustainable livelihoods for rural residents is of great importance. In this article, the authors analyze the negative impacts of climate change on the livelihoods of rural communities and suggest several solutions to ensure sustainable livelihoods for rural residents in the Southwestern region in the context of climate change.

• Key words: climate change, rural residents, sustainable livelihoods, South Western region.

JEL codes: A1

Ngày gửi bài: 15/12/2024

Ngày gửi phản biện: 30/12/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 02/01/2025

Ngày chấp nhận đăng: 24/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i282.10>

1. Giới thiệu

Tây Nam Bộ với 17,4 triệu dân, trong đó cư dân nông thôn hơn 12,6 triệu người, chiếm 78% (Tổng cục Thống kê, 2023) là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy hải sản và trái cây lớn nhất của cả nước; đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% lượng gạo xuất khẩu, gần 65% sản lượng thủy sản nuôi trồng, 60% lượng cá xuất khẩu và gần 70% các loại trái cây của cả nước... có vị trí chiến

lược đặc biệt quan trọng, có địa chính trị, địa kinh tế và địa quân sự hết sức trọng yếu đối với cả nước, là khu vực đặt nhiều kỳ vọng của Đảng và Nhà nước về sự phát triển kinh tế - xã hội. Điều này được thể hiện rõ thông qua Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định rất rõ mục tiêu phấn đấu đến năm 2030: “Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng sinh thái, văn minh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước; là trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở phát triển hệ thống các trung tâm đầu mối về nông nghiệp... Đến năm 2045, Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng phát triển toàn diện, sinh thái, văn minh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước; có trình độ phát triển khá so với cả nước”...

Tuy nhiên, trước tác động mạnh mẽ, khó lường của BĐKH đang làm ảnh hưởng tiêu cực đến nông nghiệp ở vùng Tây Nam Bộ. Tình trạng nước biển dâng và xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng, đã làm giảm diện tích canh tác lúa và cây ăn trái. Nhiều vùng đất nông nghiệp trước đây trù phú nay không còn phù hợp cho việc trồng trọt do thiếu nước ngọt. Hạn hán kéo dài và mưa lớn bất thường cũng gây thiệt hại đến năng suất cây trồng, làm giảm thu nhập và đe dọa đến an ninh sinh kế của cư dân nông thôn. Để ứng phó với tình trạng này, việc nâng cao nhận thức về BĐKH, áp dụng các biện pháp canh tác bền vững và chuyển đổi cơ cấu cây trồng là cần thiết, nhằm giúp cư dân nông thôn Tây Nam Bộ thích ứng và phát triển trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

* Trường Đại học Cần Thơ; email: ntbtuyet@ctu.edu.vn

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động sinh kế của cư dân nông thôn ở vùng Tây Nam Bộ

2.1.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường sống của cư dân nông thôn ở vùng Tây Nam Bộ

Việt Nam có hai vùng châu thổ rộng lớn là châu thổ sông Hồng ở phía Bắc - diện tích 17.000 km²) và châu thổ sông Cửu Long (Mê Kông) - diện tích gần 41.000 km² ở phía Nam chiếm khoảng 12% diện tích của cả nước với dân số hơn 17,4 triệu người, chiếm 18% tổng dân số (Tổng cục Thống kê, 2023) là vùng trọng điểm về sản xuất lương thực, trái cây và thủy sản cho cả nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, dưới sự tác động bất lợi của các yếu tố như kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, chất lượng nguồn nhân lực thấp đang trở thành rào cản cho sự phát triển ở Tây Nam Bộ. Ngoài ra, Tây Nam Bộ còn đứng trước thách thức về môi trường sinh thái do chịu tác động nặng nề của BĐKH và nước biển dâng (Kondolf et al, 2022) gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, xâm nhập mặn...

Kết quả dự báo BĐKH giai đoạn 2030-2040 cho thấy nhiều khu vực của ĐBSCL sẽ bị ảnh hưởng khá nghiêm trọng. Cụ thể là nhiệt độ cao nhất trung bình trong mùa khô sẽ tăng, lượng mưa đầu vụ hè thu sẽ giảm, mùa mưa sẽ bắt đầu trễ hơn, diện tích ngập do lũ sẽ tăng, áp thấp nhiệt đới và bão có xu hướng gia tăng vào cuối năm, và số trận bão lốc đổ bộ trực tiếp vào vùng ven biển ĐBSCL sẽ có xu thế gia tăng,... Những tác động này ngay lập tức ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp, khiến cuộc sống và sinh kế của nông dân vùng ĐBSCL vốn đã khó khăn còn trở nên bấp bênh hơn (VCCI và Fulbright, 2022).

Các công trình thủy điện thượng nguồn làm giảm đáng kể lượng phù sa và cát do bị các hồ chứa giữ lại. Hệ quả là gây ra sạt lở bờ sông và làm đất bạc màu. Việc đầu tư hệ thống thủy lợi dẫn nước ngọt từ sông Mekong cho các vùng thâm canh nông nghiệp của Thái Lan và Campuchia cũng tạo ra nguy cơ thiếu nguồn nước tưới ở ĐBSCL. Hệ quả đối với ĐBSCL là ở khu vực đầu nguồn, sản xuất nông nghiệp bị xáo trộn; còn ở khu vực ven biển, xâm nhập mặn trầm trọng thêm. (VCCI và Fulbright, 2022).

Theo dự tính, trong tương lai, dưới tác động của nước biển dâng thì vùng ĐBSCL sẽ là khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chế độ thủy triều. Đặc biệt, diện tích rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ở Tây Nam Bộ đang ngày càng bị thu hẹp do hiện tượng nước biển dâng đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và cuộc sống của cư dân nơi đây. Theo thống kê, diện tích rừng ngập mặn ở ĐBSCL không ngừng giảm trong những năm gần đây do hiện tượng nước biển dâng, trong khi đó diện tích rừng trồng mới của các tỉnh cũng có chiều hướng giảm xuống

2.1.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động sinh kế của cư dân nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Trước và sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII năm 2021, các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quốc hội ban hành đều rất quan tâm đến phát triển vùng Tây Nam Bộ, luôn khẳng định vai trò và vị trí chiến lược của vùng đất này trong sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nam Bộ đến 2030, tầm nhìn đến 2045 thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với khu vực Tây Nam Bộ. Đây là cơ sở chính trị quan trọng cho sự ra đời của các cơ chế, chính sách để khai thác và phát huy ở mức cao nhất các tiềm năng, lợi thế cho sự phát triển nhanh và bền vững toàn vùng và của các địa phương trong vùng trong thời gian tới. Tuy nhiên, trong hai thập niên qua Tây Nam Bộ đang có tốc độ tăng trưởng chậm dần, các nguồn lực có lợi thế về địa kinh tế, nhân lực, tài nguyên,... dường như đã được tận dụng và khai thác ở mức tối đa. Các điểm nghẽn về hạ tầng đang được đầu tư nhưng còn chậm đưa vào khai thác, làm cho Tây Nam Bộ không có nguồn lực mới để phát triển

Đối với cư dân nông thôn vùng Tây Nam Bộ, hoạt động sinh kế của họ chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Tuy nhiên, theo đánh giá của các nhà khoa học đây là những lĩnh vực bị tác động mạnh mẽ nhất của BĐKH. Bên cạnh đó, những vấn đề nội tại như tận khai tài nguyên thiên nhiên; lạm dụng các loại nông dược; ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; khai thác cát và nước ngầm quá mức... đã tác động rất lớn đến hệ sinh thái, đời sống, và sinh kế của hàng triệu cư dân nông thôn. Tây Nam Bộ từ lâu luôn được coi là “vựa lúa” của Việt Nam và thế giới, danh xưng này vừa là niềm tự hào, nhưng cũng là sứ mệnh phải đảm bảo an ninh lương thực, điều này làm tình trạng thâm canh lúa kéo dài, không được chuyển đổi đất trồng sang mục đích khác,... khiến cơ hội tăng trưởng và phát triển kinh tế đã suy giảm. Không chỉ nông nghiệp, nền tảng kinh tế vùng đang phải đối mặt với những thách thức lớn về kinh tế, xã hội và môi trường (VCCI và Fulbright, 2022).

Chất lượng đất trồng suy giảm. Ở khu vực thượng nguồn (Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên), hệ thống đê bao và các tuyến kênh thoát lũ ra biển Tây đã ngăn không cho nước lũ vào sâu trong nội đồng và khiến đất đai ngày càng suy kiệt. Để duy trì năng suất, nông dân buộc phải bổ sung một lượng lớn phân bón hóa học. Việc thâm canh lúa liên tục cũng khiến thời gian đất bị ngấm nước khá dài, vì sinh vật hiếu khí bị giảm và thay bằng vi sinh yếm khí, thải nhiều chất độc trong đất hơn. Tất cả những điều này làm giảm chất

lượng đất canh tác. Kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 cho thấy khoảng 30% số hộ nông nghiệp vùng Tây Nam Bộ có đất trồng trọt bị thoái hoá (VCCI và Fulbright, 2022) dẫn đến sản lượng lúa có xu hướng giảm và diện tích trồng lúa ngày càng bị thu hẹp

Điều tra của Viện nghiên cứu ĐBSCL năm 2020 cho thấy, xâm nhập mặn gây giảm năng suất 41,5%; tiếp đến là hạn hán làm giảm 35,8%; thời tiết cực đoan làm giảm 27,9% và các hiện tượng khác làm giảm 28,3%. Cây ăn quả bị giảm năng suất nhiều nhất (giảm 49,6%), thủy sản giảm 43,9%, lúa giảm 24,9% và cây trồng khác giảm 30%. Trung bình, BĐKH gây giảm năng suất cây trồng vật nuôi khoảng 35,2%. Những biến đổi này sẽ tác động tới phát triển con người ở Đồng bằng sông Cửu Long. Mặc dù mức đói nghèo đã và đang giảm, nhưng bất bình đẳng đang có chiều hướng gia tăng, một phần là do nhiều người không có đất (UNDP, 2007-2008). Vì vậy, việc mất đi một phần rất lớn quỹ đất trồng do BĐKH, nước biển dâng cao, cùng quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa sẽ đặt ĐBSCL trước thách thức nghiêm trọng.

2.2. Giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho cư dân nông thôn vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu

Vùng Tây Nam Bộ của Việt Nam đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến đổi khí hậu, đặt ra nhiều thách thức cho sinh kế của cư dân nông thôn. Để đảm bảo sinh kế bền vững trong bối cảnh này, cần thiết có một cách tiếp cận đa chiều bao gồm các giải pháp sau:

2.2.1. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu và những tác động của biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu được khẳng định là một nhân tố ảnh hưởng tới mọi mặt đời sống, kinh tế - xã hội, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH, trong đó Tây Nam Bộ được xem là vùng chịu tác động mạnh mẽ nhất, theo tính toán của các nhà khoa học đến cuối thế kỷ 21 nhiệt độ tăng khoảng 3,4 độ C, mực nước biển tăng thêm 1m sẽ có khoảng 40% diện tích đất bị ngập vĩnh viễn, khoảng 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp do mất đất, thêm vào đó biến đổi khí hậu diễn ra ở Tây Nam Bộ kéo theo hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở và nhiều hệ lụy đi kèm như đã từng diễn ra những năm gần đây. Do vậy, chúng ta cần làm quen dần việc chấp nhận những ảnh hưởng này để có những giải pháp phù hợp, trong đó có những ảnh hưởng tiêu cực nhưng đồng thời cũng có những ảnh hưởng có tính tích cực, biến những thách thức của biến đổi khí hậu thành những cơ hội để chủ động giảm thiểu và thích ứng dựa trên nguyên tắc giải quyết hài hòa, tính hiệu quả, phù hợp với diễn thế của thiên nhiên.

Về phía chính quyền

Cần tăng cường công tác đào tạo, nâng cao nhận thức của cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn và toàn thể người dân nhận biết về hiện tượng biến đổi khí hậu cũng như các tác động của nó, tìm hiểu các giải pháp đối phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, trước mắt tập trung vào giáo dục, thường xuyên tập huấn cho cán bộ cấp cơ sở về khả năng nhận biết, ứng phó và xử lý các tình huống bất ngờ của thời tiết. Nâng cao nhận thức và ý thức cán bộ lãnh đạo và người dân về phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường.

Về phía người dân

Ứng phó với biến đổi khí hậu trước hết phải bắt đầu từ việc thay đổi nhận thức của con người trong việc ứng xử với thiên nhiên và phải bắt đầu từ thế hệ trẻ, bởi đây sẽ là thế hệ chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các hệ lụy của BĐKH và nước biển dâng trong tương lai. Do vậy, nâng cao nhận thức cần bắt đầu từ việc tuyên truyền, giáo dục trong trường học cho thế hệ trẻ và hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu cho các thôn, ấp nghèo xa trung tâm. Bên cạnh đó, đối tượng cần được tuyên truyền, thay đổi nhận thức đối với vấn đề bảo vệ môi trường là nông dân, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số bởi vì đây là nhóm người yếu thế trong xã hội và họ cũng là nhóm bị tác động mạnh mẽ nhất bởi biến đổi khí hậu. Cần tạo sự chủ động từ phía nông dân để họ tìm nguyên nhân và giải pháp cải thiện đời sống và sinh kế của gia đình trước những tác động bất lợi từ môi trường tự nhiên. Cung cấp đào tạo và giáo dục cho cư dân nông thôn về các chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hành sinh kế bền vững, hỗ trợ cộng đồng địa phương tiếp cận thông tin và tài nguyên liên quan đến biến đổi khí hậu và các tác động của nó.

2.2.2. Cải thiện các nguồn lực, phát huy yếu tố nội lực đảm bảo sinh kế bền vững của cư dân nông thôn trong bối cảnh biến đổi khí hậu

Trong các nguồn lực sinh kế thì nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng nhất đối với người lao động. Nguồn lực con người đại diện cho các kỹ năng, tri thức, khả năng làm việc và sức khỏe, tất cả cộng lại tạo thành những điều kiện giúp con người theo đuổi các chiến lược sinh kế khác nhau và đạt được các mục tiêu sinh kế.

Tây Nam Bộ là “vùng trũng” của cả nước về các chỉ tiêu giáo dục, có tỷ lệ trẻ em bỏ học cao nhất cả nước. Do vậy cần phải đẩy mạnh công tác truyền thông để phát huy vai trò của các tổ chức phi chính phủ, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện vận động, hỗ trợ học bổng cho các hoàn cảnh khó khăn để các em được đến trường. Để cải thiện chất lượng nguồn nhân lực thì một trong những vấn đề quan trọng nữa là phải đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, các chính sách đào tạo nghề của chính quyền, các tổ chức phi lợi nhuận và

các tổ chức xã hội phải được thực thi có hiệu quả, gắn các nỗ lực nâng cao chất lượng nguồn lực với phát triển bền vững sinh kế.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ nhân lực trẻ đóng vai trò quan trọng và quyết định trong việc phát triển kinh tế và bảo đảm sinh kế cho cư dân nông thôn. Khi mất đất, và những điều kiện canh tác nông nghiệp bị đe dọa thì nông dân buộc phải chuyển đổi sinh kế, nhưng muốn làm được điều đó, họ phải có trình độ nhất định, được đào tạo. Hiện tại, nguồn lao động nói chung và lao động khu vực nông thôn Tây Nam Bộ nói riêng có trình độ tay nghề thấp. Do đó, cần tập trung vào việc nâng cao thể lực và trình độ chuyên môn cho người dân. Trong bối cảnh hiện nay, tập trung đào tạo các nghề công nghiệp, cung cấp nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp; những chính sách hỗ trợ học nghề cho người dân mất đất sản xuất cần cụ thể, rõ ràng và thiết thực.

Bên cạnh cải thiện nhân lực thì tăng cường hỗ trợ tài chính cho cư dân nông thôn cũng là một giải pháp hữu hiệu để đảm bảo sinh kế. Quá trình chuyển đổi khiến người nông dân có nhu cầu rất lớn về vốn. Có được nguồn vốn lớn, lãi suất thấp, người nông dân có thể chủ động tạo công ăn việc làm cho chính mình. Do đó, chính quyền cần tăng cường hỗ trợ tài chính, nhất là tạo điều kiện cho người nông dân được tiếp cận với các nguồn tài chính có lãi suất thấp thông qua hệ thống tài chính của Nhà nước, như Ngân hàng chính sách xã hội, Quỹ Tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... Chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cần hỗ trợ thủ tục, bảo đảm tín chấp để người nông dân có thể vay vốn đầu tư làm ăn. Bên cạnh đó, có chính sách để huy động được các nguồn tài chính nhân rồi, hình thành các quỹ tài chính mà nguồn đóng góp từ chính những người nông dân với nhau. Việc huy động các nguồn vốn tài chính cần linh hoạt, đa dạng dưới nhiều hình thức khác nhau.

Ngoài ra, đầu tư vào phát triển và bảo trì cơ sở hạ tầng vùng nông thôn, chẳng hạn như hệ thống tưới tiêu, biện pháp kiểm soát lũ và mạng lưới giao thông; nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng nông thôn trước các hiện tượng thời tiết cực đoan cũng cần được quan tâm hơn trong thời gian tới.

2.2.3. Chuyển đổi mô hình hoạt động sinh kế nông nghiệp dựa trên các tiến bộ khoa học công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu

Để khả thi, bền vững và hiệu quả, chuyển đổi nông nghiệp ở Tây Nam Bộ cần đặt người nông dân ở vị trí trung tâm, tận dụng được các cơ hội thị trường và thích ứng được với những biến động về môi trường trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ Khoa học công nghệ (KHCN) vào sản xuất, xem KHCN là cơ sở để hoàn thành bốn mục tiêu chính của chuyển đổi nông nghiệp ở Tây Nam

Bộ bao gồm: (i) Tăng thu nhập một cách ổn định, bền vững cho nông dân; (ii) Hiện đại hóa nền nông nghiệp; (iii) Phát triển nền kinh tế nông nghiệp theo cơ chế thị trường; (iv) Phát triển nông nghiệp bền vững theo mô hình “thuận tự nhiên”.

Lựa chọn sinh kế và chuyển đổi sinh kế là vấn đề mang tính chất dài hạn, phụ thuộc vào nhiều nhân tố từ chính quyền các cấp, sự phát triển năng động của khu vực doanh nghiệp và quan trọng hơn hết là chính bản thân người dân. Với ý nghĩa tạo lập môi trường kinh tế để Tây Nam Bộ có bước đột phá trong nâng cao chất lượng tăng trưởng, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ những rủi ro do thiên tai gây ra, đòi hỏi cư dân nông thôn phải chủ động chuyển đổi mô hình sinh kế dựa trên các tiến bộ của KHCN và theo từng tiểu vùng kinh tế khác nhau. Cần nhân rộng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu đã được các nhà khoa học nghiên cứu, thử nghiệm thành công như: trồng được liệu và tham quan vườn; trồng hoa, cây cảnh và tham quan vườn; nuôi cá bè - du lịch - lục bình; cây ăn trái-du lịch.... Bên cạnh đó, phát triển các mô hình lúa - tôm, lúa - cá cũng như chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi với sự trợ giúp của nhà nước về KHCN trong mùa khô cũng đang là lựa chọn hợp lý để tăng năng suất cho cây trồng vật nuôi. Ngoài ra, cần thúc đẩy phát triển các hoạt động phi nông nghiệp, bao gồm công nghiệp nhỏ, thủ công mỹ nghệ và du lịch.

3. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy BĐKH diễn ra ngày càng nghiêm trọng trong những năm gần đây và tác động đến sinh kế của cư dân ở vùng Tây Nam Bộ, đặc biệt là cư dân nông thôn, nơi mà sinh kế chủ yếu là hoạt động nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Đây là loại sinh kế thường gắn với đất và nước cho nên gặp khó khăn khi thời tiết trở nên khắc nghiệt. Để thích ứng với BĐKH đòi hỏi cư dân nông thôn mạnh dạn chuyển đổi sinh kế theo hướng tăng cường ứng dụng thành tựu KHCN vào sản xuất, làm chủ về giống cây, con đáp ứng cho sản xuất nông nghiệp của vùng để thích ứng với biến đổi khí hậu. Để giúp cho đồng bào chuyển đổi sinh kế nhằm bảo đảm tính bền vững, đòi hỏi các cấp chính quyền cần tư vấn, hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ, làm tốt công tác khuyến nông, khuyến ngư tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thể thuận lợi trong chuyển đổi mô hình sinh kế. Bên cạnh đó, cải thiện các nguồn lực, phát huy yếu tố nội lực của cư dân nông thôn cũng là giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo sinh kế bền vững của cư dân nông thôn./.

Tài liệu tham khảo:

Kondolf et al (2022). *Save the Mekong Delta from drowning*. Science (ISSN 1095-9203) is published by the American Association for the Advancement of Science
Tổng cục thống kê (2023). *Niên giám thống kê Việt Nam*. Nhà xuất bản Thống kê 2023
UNDP (2007,2008). *Báo cáo Phát triển Con người 2007-2008. Cuộc chiến chống biến đổi khí hậu*
VCCI và Fulbright (2022). *Báo cáo kinh tế thường niên đồng bằng sông Cửu Long 2022: Chuyển đổi mô hình phát triển và quy hoạch tích hợp*. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.